

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Báo cáo tài chính

Ngày 31 tháng 12 năm 2017



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 29

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 6 được cấp ngày 28 tháng 3 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Công ty có trụ sở chính tại khu 8, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Trọng Hiện	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Quang Thắng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Quyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2017
Ông Hồ Văn Trung	Thành viên	
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban	
Ông Phạm Hoàng Giang	Thành viên	
Bà Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2017
Bà Vũ Thị Kiên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2017

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Quyền	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Quyền.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các số sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018



**Building a better
working world**

Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, Corner Stone Building
16 Phan Chu Trinh Street
Hoan Kiem District
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel.: + 84 4 3831 5100
Fax: + 84 4 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 61201381/19317728

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (“Công ty”) được lập ngày 28 tháng 2 năm 2018 và được trình bày từ trang 5 đến trang 29, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Bùi Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1067-2018-004-1

Trình Xuân Hòa
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0754-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		423.683.716.280	424.076.406.630
110	<i>I. Tiền</i>	4	15.155.055.207	24.229.101.167
111	1. Tiền		15.155.055.207	24.229.101.167
120	<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>		323.577.281.448	353.566.645.773
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.1	323.577.281.448	353.566.645.773
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>		58.759.275.036	39.268.987.868
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	50.683.766.667	28.243.174.142
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		338.210.874	278.666.109
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	8.449.025.034	10.997.719.697
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(711.727.539)	(250.572.080)
140	<i>IV. Hàng tồn kho</i>		4.397.682.691	5.056.329.439
141	1. Hàng tồn kho	8	4.397.682.691	5.056.329.439
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	12	21.794.421.898	1.955.342.383
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		10.688.431.901	1.310.404.515
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		11.105.989.997	644.937.868
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		464.391.942.478	455.717.002.327
220	<i>I. Tài sản cố định</i>		383.076.266.254	421.707.350.408
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	365.619.793.424	403.814.044.458
222	Nguyên giá		1.457.612.756.267	1.460.386.108.991
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.091.992.962.843)	(1.056.572.064.533)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	17.456.472.830	17.893.305.950
228	Nguyên giá		20.635.322.400	20.635.322.400
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.178.849.570)	(2.742.016.450)
240	<i>II. Tài sản dở dang dài hạn</i>		-	2.925.645
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	2.925.645
250	<i>III. Đầu tư tài chính dài hạn</i>		81.169.000.000	32.619.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.2	81.169.000.000	32.619.000.000
260	<i>IV. Tài sản dài hạn khác</i>		146.676.224	1.387.726.274
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		146.676.224	1.387.726.274
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		888.075.658.758	879.793.408.957

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		26.449.442.348	41.614.522.912
	I. Nợ ngắn hạn		26.449.442.348	41.614.522.912
310	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	5.993.971.018	9.036.050.757
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		2.845.205.379	841.977.800
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	-	3.015.944.262
314	4. Phải trả người lao động		10.427.859.234	7.955.190.066
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.092.049.016	-
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	13	6.090.357.701	20.035.916.393
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	729.443.634
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		861.626.216.410	838.178.886.045
	I. Vốn chủ sở hữu	14	861.626.216.410	838.178.886.045
410	1. Vốn góp của chủ sở hữu		635.000.000.000	635.000.000.000
411	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		635.000.000.000	635.000.000.000
411a	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		226.626.216.410	203.178.886.045
421	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		136.359.582.432	156.508.517.125
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		90.266.633.978	46.670.368.920
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		888.075.658.758	879.793.408.957

46

10



Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHI TIẾT	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.1	342.841.574.218	241.080.375.864
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.1	342.841.574.218	241.080.375.864
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	17	(124.755.937.861)	(99.346.305.118)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		218.085.636.357	141.734.070.746
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	16.2	25.070.794.100	23.111.244.168
22	7. Chi phí tài chính		(37.916.667)	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	(39.505.704.065)	(29.048.362.977)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		203.612.809.725	135.796.951.937
31	11. Thu nhập khác		4.440.672.860	1.968.567.030
32	12. Chi phí khác		(397.908.815)	(61.238.220)
40	13. Lợi nhuận khác		4.042.764.045	1.907.328.810
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		207.655.573.770	137.704.280.747
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.1	(41.188.939.792)	(27.533.795.440)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		166.466.633.978	110.170.485.307
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	2.622	1.688
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	22	2.622	1.688

Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		207.655.573.770	137.704.280.747
02	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i> Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	9,10	44.733.851.572	43.258.069.506
03	Các khoản dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)		461.155.459	(174.212.500)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(29.354.920.966)	(23.111.244.168)
06	Chi phí lãi vay		37.916.667	-
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		223.533.576.502	157.676.893.585
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(22.014.078.770)	10.220.375.981
10	Giảm hàng tồn kho		658.646.748	172.538.816
11	Giảm các khoản phải trả		(13.575.766.808)	(3.726.049.822)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		1.241.050.050	(241.806.096)
14	Tiền lãi vay đã trả		(37.916.667)	-
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	20,2	(43.963.075.530)	(31.248.294.189)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		178.660.370	726.177.916
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(3.744.983.727)	(7.373.056.382)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		142.276.112.168	126.206.779.809
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định (TSCĐ)		(5.993.345.134)	(19.805.836.364)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		4.426.581.818	2.075.000.000
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(323.736.828.648)	(350.940.211.543)
24	Tiền thu hỏi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		353.726.192.973	287.098.158.327
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ tiền cổ tức cho giai đoạn trước ngày đầu tư nhận được)		(48.550.000.000)	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		27.130.816.643	20.719.520.132
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		7.003.417.652	(60.853.369.448)

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHI TIẾT	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
33	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		5.000.000.000	-
34		Tiền thu từ đi vay	(5.000.000.000)	-
36		Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(158.353.575.780)	(94.907.172.370)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(158.353.575.780)	(94.907.172.370)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(9.074.045.960)	(29.553.762.009)
60	Tiền đầu năm		24.229.101.167	53.782.863.176
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền cuối năm		15.155.055.207	24.229.101.167



Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó với lần gần nhất là lần thứ 6 được cấp ngày 28 tháng 3 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Khu 8, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Công ty cũng có một chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 127 (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 140).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.5 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty bao gồm các báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh sử dụng để tổng hợp được lập cho cùng một kỳ báo cáo và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán của Văn phòng Công ty và Chi nhánh được loại trừ hoàn toàn.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho là nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ với giá trị được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày Kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“Thông tư 45”).

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Máy móc thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	9 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Tài sản cố định khác	10 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm

3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đảo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đảo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác vào ngày kết thúc năm tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.9 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.10 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được đánh giá lại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được đánh giá lại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kê toàn.

3.12 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu bán điện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được xác định căn cứ theo Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HD-NMDTB ngày 28 tháng 6 năm 2012 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 03 ngày 14 tháng 1 năm 2015 ký giữa Công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN").

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc xác định theo khối lượng công việc đã được khách hàng xác nhận.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trong yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.14 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.15 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình mật thiết của các cá nhân được coi là liên quan.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm	Đơn vị tính: VND
Tiền mặt		418.608.944	391.233.039
Tiền gửi ngân hàng		14.736.446.263	23.837.868.128
TỔNG CỘNG		15.155.055.207	24.229.101.167

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGÂN HẠN VÀ DÀI HẠN

5.1 Đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	323.577.281.448	323.577.281.448	353.566.645.773	353.566.645.773
TỔNG CỘNG	323.577.281.448	323.577.281.448	353.566.645.773	353.566.645.773
<i>Trong đó:</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	323.577.281.448	323.577.281.448	295.735.442.729	295.735.442.729
Tiền gửi có kỳ hạn tại tổ chức tín dụng là bên liên quan	-	-	57.831.203.044	57.831.203.044
(Thuyết minh số 21)				

(*) Bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND, có kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng và hưởng lãi suất từ 6,3% đến 7,3%/năm.

5.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị VND	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị VND
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	3.000.000	32.619.000.000	3.000.000	32.619.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An (*)	200.000	48.550.000.000	-	-
TỔNG CỘNG		81.169.000.000		32.619.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty nắm giữ 0,6% quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng. Cổ phiếu của công ty này được giao dịch trên thị trường UPCoM trong năm 2017 với mức giá giao dịch bình quân trong 5 ngày cuối tháng 12 năm 2017 trong khoảng từ 10.900 VND đến 12.330 VND/cổ phiếu.

Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty số 2113 ngày 9 tháng 10 năm 2017, Công ty đã hoàn tất việc mua 200.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An, tương đương 5% quyền biểu quyết tại công ty này. Công ty không thể thu thập được các thông tin cần thiết để đánh giá giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ tại công ty này do cổ phiếu này chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm	Đơn vị tính: VND
Phải thu của khách hàng	6.755.619.681	5.018.142.985	
- Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Thí nghiệm điện	3.226.275.807	2.171.291.463	
- Các công ty khác	3.529.343.874	2.846.851.522	
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 21)	43.928.146.986	23.225.031.157	
TỔNG CỘNG	50.683.766.667	28.243.174.142	
Dự phòng phải thu khó đòi	(711.727.539)	(250.572.080)	

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm	Đơn vị tính: VND
Phải thu tiền lãi	6.252.175.255	8.314.811.398	
Phải thu thuế thu nhập cá nhân của cán bộ công nhân viên của Công ty	176.856.483	507.751.881	
Tạm ứng cho nhân viên	10.000.000	281.416.370	
Phải thu khác	2.009.993.296	1.893.740.048	
TỔNG CỘNG	8.449.025.034	10.997.719.697	

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Nguyên liệu, vật liệu	4.118.293.085	-	4.734.865.572	-	
Công cụ, dụng cụ	279.389.606	-	321.463.867	-	
TỔNG CỘNG	4.397.682.691	-	5.056.329.439	-	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>Tài sản cố định khác</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:						
Số dư đầu năm	649.871.632.649	787.493.923.770	17.724.176.684	5.178.921.343	117.454.545	1.460.386.108.991
- Mua trong năm	-	2.347.376.832	3.532.591.974	362.639.964	-	6.242.608.770
- Thanh lý, nhượng bán	(127.996.200)	(6.527.415.571)	(2.216.549.723)	(144.000.000)	-	(9.015.961.494)
Số dư cuối năm	649.743.636.449	783.313.885.031	19.040.218.935	5.397.561.307	117.454.545	1.457.612.756.267
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết</i>	3.752.018.775	298.287.247.069	9.637.590.469	4.781.120.249	-	316.457.976.562
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số dư đầu năm	431.684.299.334	604.541.659.974	15.387.760.569	4.903.433.471	54.911.185	1.056.572.064.533
- Khấu hao trong năm	21.603.258.360	21.947.579.194	660.353.070	74.082.372	11.745.456	44.297.018.452
- Thanh lý, nhượng bán	(127.996.200)	(6.527.415.571)	(2.195.188.371)	(25.520.000)	-	(8.876.120.142)
Số dư cuối năm	453.159.561.494	619.961.823.597	13.852.925.268	4.951.995.843	66.656.641	1.091.992.962.843
Giá trị còn lại:						
Số dư đầu năm	218.187.333.315	182.952.263.796	2.336.416.115	275.487.872	62.543.360	403.814.044.458
Số dư cuối năm	196.584.074.955	163.352.061.434	5.187.293.667	445.565.464	50.797.904	365.619.793.424

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Nguyên giá:	Đơn vị tính: VND		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Số dư đầu năm và cuối năm	20.558.322.400	77.000.000	20.635.322.400
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số dư đầu năm	2.693.662.280	48.354.170	2.742.016.450
Hao mòn trong năm	411.166.450	25.666.670	436.833.120
Số dư cuối năm	3.104.828.730	74.020.840	3.178.849.570
Giá trị còn lại:			
Số dư đầu năm	17.864.660.120	28.645.830	17.893.305.950
Số dư cuối năm	17.453.493.670	2.979.160	17.456.472.830

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÂN HẠN

	Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán ngắn hạn	5.928.065.333	5.928.065.333	5.061.124.834
- Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh	-	-	4.122.600.000
- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Toàn Việt	2.967.764.868	2.967.764.868	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ và Tự động hóa Năng lượng	1.384.020.000	1.384.020.000	-
- Phải trả người bán ngắn hạn khác	1.576.280.465	1.576.280.465	938.524.834
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 21)	65.905.685	65.905.685	3.974.925.923
TỔNG CỘNG	5.993.971.018	5.993.971.018	9.036.050.757

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Phải nộp	Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/cần trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	19.797.754	32.587.814.501	32.607.612.255	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.236.283.159	41.188.939.792	43.425.222.951	-
Thuế tài nguyên	759.863.349	49.958.004.537	50.717.867.886	-
TỔNG CỘNG	3.015.944.262	123.734.758.830	126.750.703.092	-

Đơn vị tính: VND

Phải thu	Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã thu/nộp thừa trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	1.310.404.515	1.939.810.652	7.438.216.734	10.688.431.901
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	537.852.579	537.852.579
Thuế thu nhập cá nhân	644.937.868	2.038.480.957	1.802.412.623	881.006.202
Thuế tài nguyên	-	-	9.687.131.216	9.687.131.216
TỔNG CỘNG	1.955.342.383	3.978.291.609	19.465.613.152	21.794.421.898

13. PHẢI TRẢ NGÂN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	151.962.690	19.224.963.690
Phí môi trường rừng	3.231.530.368	503.234.160
Chi phí thuê giảng viên và vận chuyển thiết bị	1.205.000.000	-
Chi phí ủng hộ xây dựng trường Tiểu học và THCS xã Cẩm Nhân	1.000.000.000	-
Khác	501.864.643	307.718.543
TỔNG CỘNG	6.090.357.701	20.035.916.393

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

14.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>Tổng cộng</i>
Năm trước					
Số dư đầu năm	635.000.000.000	78.789.742.471	70.710.862.106	57.935.963.710	842.436.568.287
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	110.170.485.307	110.170.485.307
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
- Trích quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
- Cổ tức công bố	-	-	-	(114.300.000.000)	(114.300.000.000)
- Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách	-	-	-	(305.592.000)	(305.592.000)
- Điều chuyển quỹ sang lợi nhuận chưa phân phối	-	(78.789.742.471)	(70.710.862.106)	149.500.604.577	-
- Điều chỉnh theo kết luận thanh tra của UBND tỉnh Yên Bái	-	-	-	5.677.424.451	5.677.424.451
Số dư cuối năm	<u>635.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>203.178.886.045</u>	<u>838.178.886.045</u>
Năm nay					
Số dư đầu năm	635.000.000.000	-	-	203.178.886.045	838.178.886.045
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	166.466.633.978	166.466.633.978
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
- Cổ tức công bố (*)	-	-	-	(139.700.000.000)	(139.700.000.000)
- Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách	-	-	-	(267.024.000)	(267.024.000)
- Điều chỉnh theo kết luận thanh tra của UBND tỉnh Yên Bái	-	-	-	(52.279.613)	(52.279.613)
Số dư cuối năm	<u>635.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>226.626.216.410</u>	<u>861.626.216.410</u>

(*) Bao gồm giá trị cổ tức (chia đợt 2) từ lợi nhuận sau thuế năm 2016 theo Nghị quyết số 383/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 3 năm 2017 của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty và giá trị tạm ứng cổ tức (đợt 1) từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo Nghị quyết số 1199/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

14.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Tổng số	Cổ phiếu thường
Vốn góp cổ đông	63.500.000	63.500.000	-	63.500.000
TỔNG CỘNG	63.500.000	63.500.000	-	63.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 10.000 VND).

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

	Đơn vị tính: VND		Tỷ lệ (%)
	Vốn điều lệ đã góp (VND)		
Cổ đông			
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (công ty mẹ)	383.651.680.000	60,42%	
Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Phát điện 3	190.500.000.000	30,00%	
Các cổ đông khác	60.848.320.000	9,58%	
TỔNG CỘNG	635.000.000.000	100%	

14.3 Cổ tức

	Đơn vị tính: VND
Năm nay	Năm trước

Cổ tức đã công bố trong năm

Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông

	Năm nay	Năm trước
Tam ứng cổ tức cho năm 2017 (Đợt 1): 1.200 VND/cổ phiếu	76.200.000.000	-
Cổ tức cho năm 2016 (Đợt 2): 1.000 VND/cổ phiếu	63.500.000.000	-
Tam ứng cổ tức cho năm 2016 (Đợt 1): 1.000 VND/cổ phiếu	-	63.500.000.000
Cổ tức cho năm 2015 (Đợt 2): 800 VND/cổ phiếu	-	50.800.000.000

Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm tài chính và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

- -

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	VND	Số lượng	VND
14.4 Cổ phiếu				
Cổ phiếu đã được duyệt	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-

15. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	363	394
- Đô la Singapore (SGD)	-	4.840

16. DOANH THU

16.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	342.841.574.218	241.080.375.864
Trong đó:		
Doanh thu bán điện	330.789.728.981	232.524.648.229
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.051.845.237	8.555.727.635
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	342.841.574.218	241.080.375.864

Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	12.051.845.237	8.555.727.635
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 21)	330.789.728.981	232.524.648.229

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16.	DOANH THU (tiếp theo)		
16.2	Doanh thu hoạt động tài chính		
		<i>Đơn vị tính: VND</i>	<i>Năm trước</i>
		<i>Năm nay</i>	
	Lãi tiền gửi, tiền cho vay	22.668.180.500	21.011.244.168
	Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.400.000.000	2.100.000.000
	Lãi chênh lệch tỷ giá	2.613.600	-
	TỔNG CỘNG	25.070.794.100	23.111.244.168
17.	GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP		
		<i>Đơn vị tính: VND</i>	
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	Giá vốn của hoạt động bán điện	118.508.444.686	96.643.221.330
	Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.247.493.175	2.703.083.788
	TỔNG CỘNG	124.755.937.861	99.346.305.118
18.	CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP		
		<i>Đơn vị tính: VND</i>	
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	Chi phí nhân công	13.717.220.642	11.881.399.649
	Chi phí khấu hao và hao mòn	2.219.915.946	2.452.436.481
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.952.130.747	4.837.059.077
	Chi phí khác	13.616.436.730	9.877.467.770
	TỔNG CỘNG	39.505.704.065	29.048.362.977
19.	CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ		
		<i>Đơn vị tính: VND</i>	
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.033.824.647	3.090.973.627
	Chi phí nhân công	35.378.014.019	31.615.157.948
	Chi phí khấu hao và hao mòn	44.733.851.572	43.258.069.506
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.202.409.357	8.630.254.052
	Chi phí khác	65.913.542.331	41.800.212.962
	TỔNG CỘNG	164.261.641.926	128.394.668.095

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

20.1 Chi phí thuế TNDN

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	41.188.939.792	27.131.307.149
Điều chỉnh thuế trích thiếu các năm trước	-	402.488.291
TỔNG CỘNG	41.188.939.792	27.533.795.440

20.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận thuần trước thuế và thu nhập chịu thuế:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	207.655.573.770	137.704.280.747
Các khoản điều chỉnh tăng:	689.125.192	52.254.999
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện năm nay	-	344.999
Xử lý công nợ tồn đọng thuế TNCN	302.215.192	-
Chi phí không được khấu trừ khác	386.910.000	51.910.000
Các khoản điều chỉnh giảm:	(2.400.000.000)	(2.100.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(2.400.000.000)	(2.100.000.000)
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm hiện hành	205.944.698.962	135.656.535.746
Thuế TNDN ước tính trong năm hiện hành	41.188.939.792	27.131.307.149
Thuế TNDN phải trả đầu năm	2.236.283.159	5.950.781.908
Điều chỉnh thuế trích thiếu các năm trước	-	402.488.291
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(43.963.075.530)	(31.248.294.189)
Thuế TNDN (trả trước)/phải trả cuối năm	(537.852.579)	2.236.283.159

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Đơn vị tính: VND</i>
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Doanh thu bán điện	330.789.728.981	232.524.648.229	
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	Công ty mẹ	Chi trả cổ tức	71.280.413.600	58.320.338.400	
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Phát điện 3	Cổ đông lớn	Chi trả cổ tức	60.960.000.000	15.240.000.000	
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Bên liên quan với cổ đông lớn	Tiền lãi cho vay	-	3.741.270.040	
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh	Bên liên quan với cổ đông lớn	Mua hàng	5.017.590.000	4.122.600.000	

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: không trích lập). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Đơn vị tính: VND</i>
Đầu tư tài chính ngắn hạn (Thuyết minh số 5.1)					
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Bên liên quan với cổ đông lớn	Tiền gửi có kỳ hạn	-	57.831.203.044	
			-	57.831.203.044	

Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6)

Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Phải thu tiền bán điện	43.928.146.986	23.225.031.157	
			43.928.146.986	23.225.031.157	

Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 11)

Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Phải trả tiền điện đầu vào	65.905.685	3.974.925.923	
			65.905.685	3.974.925.923	

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lương và thưởng	1.438.689.608	2.245.993.303
TỔNG CỘNG	1.438.689.608	2.245.993.303

22. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i> <i>(Trình bày lại)</i>
Lợi nhuận sau thuế TNDN	166.466.633.978	110.170.485.307 <i>(3.000.000.000)</i>
Quý khen thưởng; phúc lợi được trích lập trong năm	-	-
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	166.466.633.978	107.170.485.307

Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

63.500.000 63.500.000

Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

63.500.000 63.500.000

Lãi cơ bản trên cổ phiếu
Lãi suy giảm trên cổ phiếu

2.622 1.688
2.622 1.688

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính.

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2016 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2016 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 24 tháng 3 năm 2017.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2017 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2017 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BẢO CAO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Do đặc thù của Công ty là hoạt động sản xuất kinh doanh điện chiếm trên 96% tổng doanh thu và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, Công ty không thực hiện lập và trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

24. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018

